

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 22 - 6 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Cần.
2. Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hưng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST, ngày 19 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Văn Đ, sinh năm 1998, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Trường Châu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; số CMND: 174844108; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Mường; con ông Bùi Văn H và bà Quách Thị Th; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 02 đến ngày 23 tháng 02 năm 2017; bị tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2017 cho đến nay “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quách Văn T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Nghen, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 14/02/2017, Quách Văn Đ đang ở nhà thì Quách Văn T điện thoại cho Đ hỏi mua 05 tép ma túy (Heroin) với giá 500.000đ để sử dụng, Đ đồng ý và hẹn T đến quán cà phê Tuấn Lợi ở thôn Cốc, xã Thành Minh để giao dịch mua bán ma túy. Đ mang theo 07 gói ma túy, lấy xe mô tô của gia đình rủ Quách Văn S ở cùng thôn đi cùng, nhưng không nói cho S biết mục đích đi bán ma túy. Tại quán cà phê Tuấn Lợi, Đ

và T chưa kịp giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành ập vào kiểm tra, phát hiện Đ đang cầm trên tay 07 gói nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà. Đ khai nhận chất bột bên trong 07 gói giấy nhỏ là chất ma túy Đ đem bán cho T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Văn Đ và Quách Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy, xe mô tô, điện thoại di động và 300.000đ của Đ và T để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Quách Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Kết quả giám định: Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn bên trong 07 gói giấy nhỏ thu giữ của Quách Văn Đ khi bắt quả tang có tổng trọng lượng 0,133g (không đầy một ba ba gam) có Heroin.

Bị cáo Quách Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố (BL 101, 102, 104, 105, 106, 107, 110, 114, 115, 116); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Văn T (BL 77, 78, 79, 80, 81, 84); phù hợp với lời khai của người làm chứng Quách Văn S (BL 92, 93, 94, 95, 96); phù hợp với tang vật đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CTr-VKS-MT, ngày 13/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quách Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; xử phạt Quách Văn Đ từ 27 đến 30 tháng tù.

Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai đã mua của một người phụ nữ không quen biết ở thị xã Bỉm Sơn 01 gói với giá 500.000đ, đem về chia nhỏ thành 08 gói, Đ đã sử dụng 01 gói, còn lại 07 gói đem bán cho Quách Văn T thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra không xác định được danh tính người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Quách Văn T, quá trình điều tra xác định, T là người nghiện ma túy, mục đích T mua ma túy của Đ là để sử dụng, tại thời điểm bắt quả tang, T chưa nhận được ma túy, nên hành vi của T không cấu thành tội phạm.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Quách Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar-B219 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Quách Văn T dùng để mua ma túy của Quách Văn Đ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên đại bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

[3] Về trọng lượng Heroine:

Tại kết luận giám định số 611/MT-PC54 ngày 17/02/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,133g (không phẩy một ba ba gam) có Heroine.

Kết luận giám định số 1188/MT-PC54 ngày 23/5/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, sau khi giám định bổ sung được cơ quan giám định xác định như sau: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định có hàm lượng Heroine là 58,06% (năm tám phẩy không sáu phần trăm); trọng lượng Heroine có trong 0,133g (không phẩy một ba ba gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là 0,077g (không phẩy không bảy bảy gam).

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, chiều 14/02/2017, Quách Văn Đ đã bán cho Quách Văn T 0,077g (không phẩy không bảy bảy gam) Heroin. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 194 BLHS.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nghĩ cần len cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nghĩ không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về người phụ nữ bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được danh tính người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[7] Về hành vi mua ma túy của T, qua điều tra, xác định T là người nghiện ma túy nên mua để sử dụng, tại thời điểm bắt quả tang, T chưa nhận được ma túy, cơ quan điều tra và viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Số Heroine còn lại sau giám định là vật cầm lưu hành, nghĩ cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu OPPO thu của Quách Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar-B219 và số tiền 300.000đ dùng để mua ma túy của Quách Văn T là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội, nghĩ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước .

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM - EZS, mang biển kiểm soát 36E - 138.73 đã được cơ quan điều tra xử lý đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Quách Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 14/02/2017).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Bùi Đức Anh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng nhạt, đã cũ, đã qua sử dụng của Quách Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar-B219, vỏ màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng và số tiền 300.000đ của Quách Văn T.

Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Quách Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Văn T. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Anh Đức

